

Số: /QĐ-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát và chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật
Công trình: Nhà điều trị bệnh nhân tạm thời, Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình; Thông tư số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 của Bộ Xây Dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 06/7/2020 của HĐND huyện Triệu Sơn về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2020;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Báo cáo thẩm định số 193/TĐ-KTHT ngày 26/8/2020 và Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn tại tờ trình số 722/TTr-BV ngày 07/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát và chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình nhà điều trị bệnh nhân tạm thời, Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn với những nội dung sau:

1. Tên công trình: Nhà điều trị bệnh nhân tạm thời, Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn.

2. Địa điểm xây dựng: Thị trấn Triệu Sơn, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

4. Nguồn vốn: Ngân sách huyện và các nguồn huy động hợp pháp khác.

5. Nội dung nhiệm vụ khảo sát:

5.1. Mục đích:

Cung cấp các tài liệu chi tiết về địa hình, địa chất khu vực xây dựng công trình làm cơ sở để lựa chọn phương án kỹ thuật, vị trí công trình và tính toán xác định thông số kỹ thuật, tổng mức đầu tư của dự án.

5.2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

a) Khảo sát địa hình:

- TCVN 9398:2012 - Công tác trắc địa trong xây dựng công trình - Yêu cầu chung

- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500-1/5000 (phần ngoài trời) do Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) xuất bản năm 1990 (96TCN 43-90)

- Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500-1/25000 (phần trong nhà) do Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) xuất bản năm 1990 (96TCN 42-90)

- Ký hiệu bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500-1/5000 do Cục đo đạc và bản đồ Nhà nước (nay là Bộ Tài nguyên và Môi trường) xuất bản năm 1995.

b) Khảo sát địa chất:

- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam;

- TCXDVN 309:2004 - Công tác trắc địa trong công trình xây dựng;

- 22 TCN 259:2000 - Quy trình khoan thăm dò địa chất công trình;

- Thông tư 06/2006/TT-BXD ngày 10/11/2006 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn khảo sát địa kỹ thuật phục vụ lựa chọn điểm và thiết kế xây dựng công trình;

- TCVN 9351:2012 - Đất xây dựng - Phương pháp thí nghiệm hiện trường

- Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn (SPT) TCVN 9351:2012;

- TCVN 5747:1993 - Đất xây dựng và phân loại;

Và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan

5.3. Phạm vi khảo sát:

a) Khảo sát địa hình:

* *Hệ cao, tọa độ:* Hệ tọa độ sử dụng hệ tọa độ VN2000;

* *Cấp địa hình và độ chính xác:* Địa hình cấp III.

* *Bản đồ địa hình:*

- Đo vẽ bản đồ địa hình: tỷ lệ: 1/500, khoảng cao đồng mức 0,5m.

- Khối lượng đo vẽ dự kiến: 0,176ha.

* *Cắm mốc định vị công trình:*

- Quy cách cọc: Mốc BTCT kích thước (15x15x60) cm, đế (30x30x10) cm. Mốc được chôn sâu xuống nền 0,4 m.

- Khối lượng dự kiến: 01 mốc.

* *Lập báo cáo khảo sát địa hình:*

- Kết quả khảo sát địa hình bao gồm: thuyết minh, các phụ lục, bản vẽ, bản tính, và các tài liệu liên quan.

b) Khảo sát địa chất:

- Khoan thăm dò tại vị trí xây dựng công trình bằng máy khoan XY-1A;

- Chiều sâu hố khoan: 12m.

- Khối lượng dự kiến: 02 hố x 12m = 24m.

- Lấy mẫu thí nghiệm 09 chỉ tiêu cơ lý của đất nền ở trạng thái tự nhiên. Cứ 01 hố khoan lấy 04 mẫu đất thí nghiệm. Khối lượng dự kiến: 02x4= 08 mẫu.

- Lập báo cáo kết quả khảo sát địa chất công trình gồm: thuyết minh, các phụ lục, bản vẽ, bản tính, kết quả phân tích thí nghiệm và các tài liệu liên quan.

c) Công tác khác:

Khảo sát điều tra vị trí mở đất đắp, bãi thải và điều kiện kinh tế xã hội của địa phương: khối lượng dự kiến 02 công.

5.4. Khối lượng công tác khảo sát dự kiến:

TT	Tên công việc	Đơn vị	Khối lượng
	Khảo sát địa hình		
1	Đo vẽ chi tiết bản đồ địa hình trên cạn tỷ lệ 1/500, đường đồng mức 0,5m, ĐH cấp III	ha	0,176
2	Cắm mốc định vị công trình	mốc	1,0
	Khảo sát địa chất		
3	Khoan xoay bằng máy trên cạn	m	24,0
4	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu cơ lý của mẫu đất nguyên dạng	mẫu	8,0
	Công tác khác		
5	Điều tra số liệu	công	2,0

6. Chi phí khảo sát, lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: 202.463.000 đ

(Hai trăm lẻ hai triệu, bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng)

Trong đó:

- Chi phí khảo sát	44.510.000 đ
- Chi phí lập báo cáo KT-KT (tạm tính)	157.953.000 đ

7. Thời gian thực hiện khảo sát: Quý IV năm 2020.

Điều 2. Giao Bệnh viện Đa khoa huyện Triệu Sơn chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các bước tiếp theo của dự án đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính - Kế hoạch; Giám đốc kho bạc huyện; Giám đốc BVĐK huyện Triệu Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 3 QĐ;
- Lưu: VT, KTHT.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính